TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2023/DS-PT
Ngày 11/12/2023
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh, ông Văn Công Dần.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc*"Tranh chấp kiện đòi tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 140/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 296/2023/QĐ-PT ngày 26/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 268/QĐ-PT ngày 17/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Đình Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 164 đường P, phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị N, sinh năm 1992 – Chủ hộ kinh doanh K Spa. Địa chỉ: Số 278/8 đường L, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Hằng Ng, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 02 đường Y, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Hộ kinh doanh K Spa. Địa chỉ: Số 37 đường L, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Chủ hộ kinh doanh: Bà Đinh Thị N, sinh năm 1992 – Chủ hộ kinh doanh K Spa. Địa chỉ: Địa chỉ: Số 278/8 đường L, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Bà Ngô Thuyên T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đinh Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Ngô Đình Q và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông Ngô Đình Q và bà Đinh Thị N có mối quan hệ quen biết nhau nên vào tháng 6/2022, bà Đinh Thị N có hỏi vay tiền của ông Q để mở rộng làm ăn. Do tin tưởng và biết bà N là chủ Hộ kinh doanh K Spa nên ông Q đồng ý cho bà N vay tiền. Theo thỏa thuận bằng miệng, ông Q cho bà N vay tổng số tiền là 750.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả là cuối tháng 8/2022. Theo yêu cầu của bà N, ông Q đã chuyển tiền cho bà N bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 63410000160348 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đứng tên Hộ kinh doanh K Spa theo 03 lần như sau:

- Lần 1: Ngày 24/6/2022, ông Q chuyển cho bà Đinh Thị N vay số tiền 300.000.000 đồng từ tài khoản số 5225205020250 mở tại Ngân hàng N.

- Lần 2: Ngày 27/6/2022, ông Q chuyển cho bà Đinh Thị N vay số tiền 300.000.000 đồng từ tài khoản số 5225205020250 mở tại Ngân hàng N.

- Lần 3: Ngày 29/6/2022, ông Q chuyển tiếp cho bà Đinh Thị N vay số tiền 150.000.000 đồng từ tài khoản số 509054475500001 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Đến thời hạn trả nợ, ông Q đã nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền nhưng bà N không trả cho được khoản tiền nào mà còn đưa ra nhiều lý do không đúng thực tế để trốn tránh trách nhiệm trả nợ. Nhận thấy bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đinh Thị N và chủ Hộ kinh doanh K Spa là bà Đinh Thị N có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Ngô Đình Q số tiền vay gốc là 750.000.000 đồng.

Đối với tiền lãi ông Q đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không đề nghị xem xét.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đỗ Thị Hằng Ng trình bày:

Bà Đinh Thị N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q. Bà N là chủ Hộ kinh doanh K Spa. Qua bạn bè giới thiệu, bà N có quen biết bà Ngô Thuyên T là em ruột của ông Q. Bà T biết bà N đang có ý định mở rộng hoạt động kinh doanh nên bà T nói bà N cho mình được cùng góp vốn để đầu tư kinh doanh với bà N. Sau khi các bên bàn bạc, thỏa thuận với nhau thì vào ngày 24/6/2022, hai bên có ký kết hợp đồng góp vốn số 01/2022/HĐGVKD với nội dung: Bà T đồng ý góp vốn để đầu tư kinh doanh tại Hộ kinh doanh K Spa do bà Đinh Thị N làm chủ hộ với số tiền góp vốn là 750.000.000 đồng và bà T sẽ được hưởng 25% lợi nhuận của Hộ kinh doanh K Spa sau khi đã trừ chi phí và hoàn thành các khoản thuế đối với nhà nước. Theo

thỏa thuận trong hợp đồng này thì bà T sẽ phải đưa toàn bộ số tiền góp vốn cho bà N vào ngày các bên ký hợp đồng là ngày 24/6/2022.

Thực hiện theo hợp đồng nêu trên, bà T có nhờ anh trai mình là ông Ngô Đình Q thay mình chuyển khoản tiền góp vốn vào tài khoản Hộ kinh doanh K Spa của bà N tổng số tiền là 750.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 24/6/2023 chuyển số tiền là 300.000.000 đồng, ngày 27/6/2022 chuyển số tiền 300.000.000 đồng và ngày 29/6/2022 số tiền 150.000.000 đồng. Như vậy, có việc ông Q chuyển khoản vào tài khoản của Hộ kinh doanh K Spa của bà N tổng số tiền là 750.000.000 đồng vào các ngày 24/6/2022, 27/6/2022, 29/6/2022. Tuy nhiên đây không phải số tiền bà N vay mượn của ông Q mà là số tiền góp vốn ông Q chuyển thay cho bà Ngô Thuyên T theo hợp đồng góp vốn số 01/2022/HĐGVKD ngày 24/6/2022 được ký giữa Hộ kinh doanh K Spa và bà T.

Sau khi ông Q chuyển đủ số tiền góp vốn thay cho bà T, bà N và bà T cùng nhau kinh doanh Hộ kinh doanh K Spa. Tuy nhiên thời gian này Spa kinh doanh gặp nhiều khó khăn do vắng khách, một phần khách hàng thì bị nhân viên cũ của Spa là ông H lôi kéo sang Spa khác và còn gian lận về mặt tài chính khiến Spa lâm vào tình trạng làm ăn thua lỗ. Khi bà N nói chuyện với bà T về việc Spa dạo này kinh doanh thua lỗ, gặp khó khăn thì bà T đòi lại khoản tiền góp vốn. Bà N có nói với bà T là các bên cùng ngồi lại tính toán chi phí, các khoản thu chi xem như thế nào, đồng thời các bên cùng làm việc với ông H để tìm cách thu lại tiền ông H chiếm dụng, sau khi trừ đi chi phí sẽ thanh toán lại cho bà T số tiền góp vốn còn lại nhưng bà T không đồng ý. Do đó, các bên không tìm được tiếng nói chung, bà T cũng bỏ mặc không đến Spa để cùng quản lý, điều hành Spa với bà N khiến Spa làm ăn thua lỗ dẫn đến việc phải tạm ngừng hoạt động.

Bà T và ông Q lợi dụng việc người trực tiếp chuyển tiền góp vốn vào Spa của bà N là ông Q chứ không phải bà T nên ông Q khởi kiện bà N và buộc bà N phải trả tiền vay 750.000.000 đồng nhằm mục đích lấy lại khoản tiền mà bà T đã đầu tư vào Spa của bà N, hoàn toàn không có việc bà N vay tiền của ông Q.

Đối với nội dung liên quan đến hợp đồng góp vốn kinh doanh giữa Hộ kinh doanh K Spa và bà Ngô Thuyên T thì bà N cung cấp để chứng minh cho việc ông Q chuyển số tiền 750.000.000 đồng cho bà N là tiền góp vốn vào Hộ kinh doanh K Spa mà bà T nhờ ông Q chuyển khoản giúp cho bà T. Nếu có tranh chấp về hợp đồng góp vốn kinh doanh này thì bà N sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn đã cung cấp một số chứng cứ gồm các tin nhắn trao đổi giữa ông Q và bà N có nội dung ông Q báo đã chuyển tiền *"đủ theo hợp đồng nha em"* trong khi giữa ông Q và bà N không tồn tại hợp đồng nào và việc ông Q gửi gắm nhờ bà N giúp đỡ em gái là bà T; các tin nhắn trao đổi về công việc chung của Spa giữa bà N và bà T. Ngoài ra, còn có các hóa đơn thể hiện bà T đứng ra quản lý Spa và thực hiện công việc của bà N như thu tiền của khách hàng, thu tiền đồng phục của nhân viên,…; người làm chứng ông Nguyễn Cảnh Tr, là khách hàng thường xuyên của Spa và ông Lê Văn S, là người thi công rèm cửa cho Spa đều xác nhận có nghe bà N nói bà T cùng góp vốn kinh doanh chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thuyên T trình bày:

Bà Ngô Thuyên T không có bất cứ mối quan hệ góp vốn gì với bà Đinh Thị N hay Hộ kinh doanh K Spa. Giữa bà T và Hộ kinh doanh K Spa không có bất cứ thỏa thuận nào về việc bà T nhờ ông Q chuyển tiền góp vốn của bà T vào tài khoản của Hộ kinh doanh K Spa. Bà T chỉ nghe ông Q nói là đã cho bà N mượn tiền còn mượn cụ thể như thế nào thì bà T không biết. Bà T xác định không liên quan gì đến việc ông Q cho bà N mượn tiền, bà không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 140/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Đình Q.

Buộc bà Đinh Thị N – Chủ hộ kinh doanh K Spa phải có trách nhiệm trả cho ông Ngô Đình Q tổng số tiền 750.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Đình Q về việc yêu cầu bà Đinh Thị N - Chủ hộ kinh doanh K Spa phải trả số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1%/tháng để từ ngày 01/9/2022 cho đến khi trả hết số tiền gốc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2023, bị đơn bà Đinh Thị N kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự - Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 140/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị N trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo nguyên đơn trình bày, ông Q có mối quan hệ quen biết với bị đơn bà Đinh Thị N thông qua bà Ngô Thuyên T là em gái của ông Q nên vào tháng 6/2022, bà N đã hỏi vay của ông Q số tiền 750.000.000 đồng được ông Q đồng ý và chuyển vào tài khoản mang tên Hộ kinh doanh K Spa theo yêu cầu của bà N. Cụ thể: Ngày 24/6/2022 chuyển 300.000.000 đồng, ngày 27/6/2022 chuyển 300.000.000 đồng và ngày 29/6/2022 chuyển 150.000.000 đồng. Ngoài các chứng từ là giao dịch ngân hàng, tại nội dung chuyển tiền không ghi rõ nội dung chuyển tiền, giữa ông Q và bà T không có mối liên hệ nào khác, không có giấy tờ vay mượn. Bị đơn bà N thừa nhận được ông Q chuyển vào tài khoản tổng số tiền 750.000.000 đồng nêu trên nhưng mục đích là chuyển tiền thay cho bà Ngô Thuyên T để góp vốn đầu tư kinh doanh với bà N tại Hộ kinh doanh K Spa theo Hợp đồng góp vốn kinh doanh số 01/2022/HĐGVKD ký ngày 24/6/2022 giữa Hộ kinh doanh K Spa, đại diện là bà Đinh Thị N với bà Ngô Thuyên T; theo đó, bà T sẽ góp vốn 750.000.000 đồng và được hưởng 25% lợi nhuận kinh doanh sau khi đã trừ chi phí và hoàn thành các khoản thuế đối với nhà nước, trường hợp thua lỗ thì cùng nhau thanh toán; tuy nhiên sau một thời gian hoạt động thì Spa làm ăn thua lỗ phải tạm ngừng hoạt động, bà T không muốn cùng chia sẻ rủi ro mà lợi dụng việc trước đó đã nhờ ông Q chuyển tiền góp vốn cho bà N nên thông qua ông Q để đòi lại số tiền này.

Xét thấy, tại Hợp đồng góp vốn kinh doanh số 01/2022/HĐGVKD ngày 24/6/2022 giữa Hộ kinh doanh K Spa, đại diện là bà Đinh Thị N với bà Ngô Thuyên T, khoản 2.1 Điều 2 có thỏa thuận: bà T sẽ góp vốn với số tiền 750.000.000 đồng để cùng đầu tư kinh doanh Spa theo hình thức bà T đưa toàn bộ số tiền trên cho bà N vào ngày ký hợp đồng này nhưng không có thỏa thuận nào về việc bà T sẽ nhờ người khác (ông Q) chuyển tiền và chuyển thành nhiều đợt. Ngoài hợp đồng góp vốn giữa hai bên, bà N không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác có nội dung thỏa thuận này (như ghi âm cuộc gọi, tin nhắn, hình ảnh,…). Hơn nữa, Hợp đồng góp vốn không có giá trị pháp lý bởi lẽ theo quy định khoản 4 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ thì đối với các giao dịch (hợp đồng) có nhiều trang thì phải đánh số trang và các bên phải ký vào từng trang. Tuy nhiên, Hợp đồng góp vốn kinh doanh số 01/2022/HĐGVKD ngày 24/6/2022 gồm 04 trang nhưng các bên chỉ ký trang 4 mà không có chữ ký xác nhận tại các trang có thông tin về số tiền góp vốn, phân chia lợi nhuận,…. Trong quá trình giải quyết, ông Q, bà T không thừa nhận lời trình bày của bà N, bà T cho rằng không có mối quan hệ góp vốn gì với bà N, không có việc bà T nhờ ông Q chuyển tiền cho bà N mà chỉ nghe nói ông Q có cho bà N vay tiền.

Hơn nữa, đối với các tranh chấp liên quan đến hợp đồng góp vốn kinh doanh thì bà N không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, bà N không chứng minh được mối liên quan giữa hợp đồng góp vốn và số tiền 750.000.000 đồng mà ông Q chuyển cho Hộ kinh doanh K Spa nên không có căn cứ xem xét.

Đối với các chứng cứ bị đơn cung cấp tại cấp phúc thẩm là các tin nhắn trao đổi giữa ông Q và bà N qua zalo nhưng chưa được xác nhận chủ tài khoản, nội dung cụ thể là ông Q gửi gắm nhờ bà N giúp đỡ em gái của ông Q là bà T và việc ông Q thông báo đã chuyển tiền cho bà N *"đủ theo hợp đồng nha em"* nhưng không nói rõ

hợp đồng nào; các tin nhắn giữa bà N và bà T chủ yếu là việc trao đổi, sắp xếp công việc của Spa, các hóa đơn bà T thu tiền của khách hàng hay tiền đồng phục của nhân viên không đủ cơ sở khẳng định là bà T có góp vốn kinh doanh chung với bà N, vì thực tế bà T cũng làm việc cho Spa của bà N. Những người làm chứng do bị đơn đề nghị triệu tập gồm ông Nguyễn Cảnh Tr, ông Lê Văn S chỉ nghe bà N nói về việc bà T có góp vốn làm ăn chung mà không biết cụ thể, không có chứng cứ chứng minh.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định, việc ông Q có chuyển vào tài khoản của Hộ kinh doanh K Spa, do bà N là chủ hộ với tổng số tiền 750.000.000 đồng là có thật, được bà N thừa nhận. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc cá nhân bà N và Hộ kinh doanh K Spa phải trả cho ông Q số tiền trên là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị N.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 140/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Đình Q.

Buộc bà Đinh Thị N – Chủ hộ kinh doanh K Spa phải có trách nhiệm trả cho ông Ngô Đình Q tổng số tiền 750.000.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Đình Q về việc yêu cầu bà Đinh Thị N – Chủ hộ kinh doanh K Spa phải trả số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1%/tháng để từ ngày 01/9/2022 cho đến khi trả hết số tiền gốc.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị N – Chủ hộ kinh doanh K Spa phải chịu số tiền 34.000.000 đồng *(Ba mươi tư triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Ngô Đình Q số tiền 17.075.000 đồng *(Mười bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp (do bà Nguyễn Thị H nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021552 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Nguyễn Thị Ngọc Tâm nộp thay) theo biên lai số AA/2022/0003145 ngày 22/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Văn Tú